

Số: /QĐ-UBND

Phú Yên, ngày tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Phú Yên**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;*

*Căn cứ Quyết định số 688a/QĐ-BCT ngày 28/02/2020 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 10/TTr-SCT ngày 12/5/2020.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 09 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ 03 thủ tục hành chính lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước công bố tại Quyết định số 300/QĐ-UBND ngày 06/02/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC- Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh Văn phòng, các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Truyền thông tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

(Bản điện tử)

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Hữu Thế**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC LƯU THÔNG HÀNG HÓA TRONG NƯỚC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH PHÚ YÊN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên)*

**I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**

| <b>TT</b>                                     | <b>Thủ tục hành chính</b>  | <b>Thời gian giải quyết</b>                | <b>Địa điểm thực hiện</b>                           | <b>Lệ phí (nếu có)</b>  | <b>Văn bản QPPL quy định nội dung sửa đổi</b>  | <b>Ghi chú</b>   |
|---|--|--|---|---|--|--|
| <b>Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước</b> |  |  |   |   |  |  |
| 1   | Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh                  | 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện | - Phí thẩm định điều kiện kinh doanh 1.100.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ                       | Nghị định 17/2020/NĐ-CP sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương | Những nội dung còn lại của thủ tục hành chính thực hiện theo Quyết định số 688a/QĐ-BCT ngày 28/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương. |
| 2   | Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh              | 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. |   |   |  |  |
| 3   | Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh |  |   |   |  |  |
| 4   | Cấp Giấy phép bán lẻ rượu  | 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. |   | + Khu vực thành phố, thị xã: đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp là 1.200.000 |  |  |

|   |   |  |  |   |  |  |
|---|---|--|--|---|--|--|
| 5 | Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu              | 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. |  | đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định, đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân là 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định;<br>+ Khu vực khác: đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp là 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định, đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân là 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. |  |  |
| 6 | Cấp lại Giấy phép bán lẻ rượu                           |  |  |   |  |  |
| 7 | Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá                  | 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. |  |   |  |  |
| 8 | Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá |  |  |   |  |  |
| 9 | Cấp lại giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá              |  |  |   |  |  |

## II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

| TT  | Tên thủ tục hành chính   | Quyết định được công bố   | Ghi chú  |
|---|--|---|--|
| <b>Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước</b> |  |   |  |
| 1   | Cấp Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ trên địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh                  | Được công bố tại Quyết định số 300/QĐ-UBND ngày 06/02/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên | Bãi bỏ theo Quyết định số 688a/QĐ-BCT ngày 28/02/2020 của Bộ Công Thương |
| 2   | Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ trên địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh |   |  |
| 3   | Cấp lại Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ trên địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh              |   |  |